**Vũ Khắc Khoan**

Nhập Thiên thai

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Nhập Thiên thai](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Vũ Khắc Khoan**

Nhập Thiên thai

Tôi nhớ rồi. Anh không cần nhắc lại nữa. Anh không tin à? Các anh hình như chẳng bao giờ tin ai. Anh nói sao? Hà... không có gì lạ lắm. Anh tin tôi bây giờ chỉ vì anh biết là tôi không thể phản được anh. Anh tưởng tôi không hiểu. Tôi hiểu ngay từ cái phút nhận lời hát lên để anh cưa xong cái chấn song sắt. Tôi biết là nếu muốn tố cáo anh thì tôi phải tố cáo ngay từ phút đó. Một phút sau khi cất tiếng hát, tôi đã là đồng lõa với anh rồi. Nếu bây giờ chuyện vỡ lở, anh vẫn có thể khai ngay tên tôi và tất cả anh em. Sao tôi không làm? Sao tôi không tố cáo anh? Bởi vì... bởi vì tại sao tôi lại tố cáo anh? Ở địa vị tôi chắc chắn là anh... Đừng chối! Tôi biết. Vì các anh là những người hiểu phép biện chứng. Các anh biết là các anh đang đi xuống và chính tôi, chính chúng tôi... Thôi, để lúc khác. Thế nào mà chúng ta chẳng gặp lại nhau?
Thế nào? Anh nhất định bắt tôi nhắc lại một lần nữa? Cũng được đi! Chúng ta còn nhiều thì giờ. Bây giờ chưa đến 6 giờ. Ở đây gần núi, sát rừng, nên đêm xuống mau. Thế này nhá: bao giờ trăng mọc thì tôi bắt đầu kể một câu chuyện. Tất cả anh em sẽ xúm lại nghe, ở đầu phòng đằng kia. Anh thì nằm sát ngay cửa sổ đằng này. Nó đứng gác phía cửa sổ đằng kia và sẽ luôn luôn nhìn thấy chúng tôi. Chúng tôi sẽ giả vờ say mê câu chuyện. Nó sẽ yên tâm mà không để ý tới anh... À, có đích cửa sổ này nhìn ra hướng Đông? Đúng chứ? Mặt trăng sẽ mọc phía này. Anh nằm sát chân tường, trong bóng tối. Ánh trăng chiếu rõ chúng tôi. Thế rồi, khi nào trăng lặn thì... Trăng lặn vào lúc mấy giờ nhỉ? Hôm nay mùng 5 ta. Trăng thượng tuần. Trăng lưỡi liềm. Chúng ta có đúng hai tiếng đồng hồ. Tôi phải kể một câu chuyện ít nhất là trong hai tiếng đồng hồ. Cũng may là lũ lính gác ở đây lại biết là tôi hay kể chuyện mua vui cho anh em. Anh cũng nhận thấy điều ấy? Chắc vì thế cho nên anh mới nghĩ ra cả cái kế hoạch này. Kể cũng may cho anh đấy, vì theo thường lệ ở mọi trại giam, khi đi ngủ, có bao giờ được phép tụm năm tụm ba đâu. Anh không biết à? Anh bị lần đầu? Tôi... thì... không phải lần đầu.
Lần này chính các anh đã giam tôi. Ở đây. Thế rồi Pháp nhảy dù. Và tôi vẫn tiếp tục bị giam. À... nó ngờ. Còn đợi lệnh Hà Nội, chắc thế.
Kể cũng may cho anh ta thật! Nhưng nghĩ kỹ, thì cũng buồn cho tôi. Anh muốn biết tại sao? Vì tôi vừa nhận thấy câu chuyện tôi sắp kể, đối với anh, sẽ chỉ có giá trị là một phương tiện trong một giai đoạn. Một cái dũa để dũa một chấn song. Không hơn không kém. Tính tôi lẩm cẩm, có phải không anh? Nhưng... tôi cho kể chuyện cũng là làm văn nghệ. Chủ quan? Thì người làm văn nghệ nào mà chẳng chủ quan? Thôi… chúng ta sắp lạc vào đất lý thuyết rồi. Điều quan trọng lúc này chính là phải tĩnh trí để mà thực hiện cho đúng kế hoạch. Phần việc của anh, tôi cũng nhớ. Anh phải leo qua cửa sổ. Chấn song cưa sẵn, chỉ cần đẩy mạnh một chút thôi. Cửa sổ trông ra đường. Bên kia đường là rừng, nghĩa là tự do... theo cái nghĩa các anh.
Kèn! Chúng nó đi ăn. Ta lại phía cửa đằng kia. Nhìn chúng nó một chút. Ở đây, đó là một trò giải trí lành mạnh. Lắm lúc tôi tự hỏi giữa chúng nó và chúng ta, giữa thằng gác tù và thằng ở tù, không biết thằng nào tù hơn thằng nào!
Anh sắp thoát nơi đây. Anh sắp trở lại cái nơi mà nhân danh công việc xây dựng một Thiên đường cho Nhân loại, các anh đang thủ tiêu nửa phần Nhân loại. Giải phóng? Anh định bỡn ai ở đây? Ở phòng giam này, có tám tên tù thì bảy kẻ đã là tù cũ của các anh...
Chúng nó ăn cơm xong rồi. Thế thì trăng cũng sắp lên đó. Kể cũng tức cười. Thế là cả cái ông trăng, đối với các anh, cũng đang trở thành một thứ công cụ giai đoạn. Để chỉ một thứ thời giờ.
Đáng thương mà cũng đáng giận cho cái gã thi sĩ "rất kỵ đàn bà" của các anh. Chính gã có phen đã viết nổi:
Trăng võng rượu khiến đêm mờ chếnh choáng.
Vậy mà... hỡi ơi!...
Không hiểu trong cái Thiên đường lý tưởng của các anh, con người có còn biết ngắm trăng không nhỉ? Anh nói sao? No và ấm? Nhưng còn thiếu, anh ạ. Vì các anh không để ý đến cái mà những người như tôi muốn nuôi dưỡng. Cái mà các anh đã liệt vào loại kẻ thù số một, trên cả địa chủ, cường hào, thực dân, phong kiến. Cái mà vì nó làm chúng ta xứng danh là những con người. Con người với đúng nghĩa của nó. Nghĩa là con người toàn diện.
Một Thiên đường. Danh từ đẹp đẽ thay, mà cũng quyến rũ thay! Anh đã đọc Anatole France chưa? Thế ra anh cũng đã đọc những loạt sách đó. Anh bạn trẻ ơi, anh có biết là tôi bắt đầu mến anh rồi không? Anh cho Anatole France hoài nghi và tiêu cực. Ý kiến của anh không làm tôi ngạc nhiên. Thật ra nhắc đến Anatole France chỉ vì nói đến Thiên đường. Chỉ vì Anatole France đã chán Thiên đường. Cũng như Từ Thức, cũng như Lưu Thần, Nguyễn Triệu đầu đời nhà Hán. Người thì chán, kẻ thì sợ, đến nỗi đã đến, đã ở, không chịu được mà phải trở về. Tại sao vậy? Một biểu tượng? Đồng ý với anh. Những biểu tượng đó ngụ cái ý gì? Anh thử nghĩ xem... Trăng vẫn chưa lên. Chúng ta còn có thì giờ...
Chúng có đổi phiên gác. Thằng này tôi biết. Một thứ lê dương kiểu mẫu. Người Đức? Không chắc đâu. Có lẽ chính hắn cũng đã quen. Từ vực thẳm ký ức của cuộc sống lê hải hồi đó, một đôi lần, giữa hai ly rượu, hương vị của một chiếc bánh madeleine nào đó chắc cũng có gợi lên một thoáng xứ sở, kết tinh quanh một vết thương nội tâm lâu ngày đã lên sẹo, đầu mối của những cuộc phiêu lưu... Bonsoir, pote! On parlait justement de toi, et du Paradis aussi... Veux-tu y aller, au Paradis? Non? Pourquoi? Le coin est trop pépère pour teszgiues? Ah...
Anh thử tưởng tượng một thứ người như thế kia mà sống ở một Thiên đường! Có mà loạn! Mà nhân loại này đâu có hiếm những mẫu người tương tự? Ấy là chưa kể biết bao nhiêu là mẫu người khác. Anh. Tôi. Và sáu người bạn kia. Mỗi người là một tâm sự. Mỗi người theo đuổi một kiếp, trong hằng hà sa số là kiếp con người.
Các anh đang khởi công xây dựng một Thiên đường trên cõi đất. Công tác vĩ đại nhưng thiên lệch vì kết quả chỉ có thể giải quyết những phiền trọc gây ra bởi cuộc sống xã hội bên ngoài. Mà tất nhiên là phải như thế. Giữa cuộc sống xã hội và cuộc sống nội tâm, những ai có hoài bão xây dựng Thiên đường đều phải chọn lựa. Thích Ca Mâu Ni, Christ... và bây giờ thì trái ngược lại, là Marx. Nhưng Thiên đường là gì?... Đối với tôi là một con người bình thường phải ăn, phải uống mà cũng yêu yêu, ghét ghét, thì Thiên đường chỉ là kết quả của một cố gắng phân cực trong cõi tư duy. Và như vậy thì Thiên đường cũng có nghĩa ngang với Địa ngục. Và hai thái cực của một thực tại đầy dẫy mâu thuẫn. Hai đầu tuyệt đối của một thứ dây mà con người là một tên hề múa may, làm xiếc ở trên. Mỗi bước tiến là một cố gắng bổ sung nặng nhẹ, ghi mọi thế quân bình tạm bợ, nhưng lại đòi hỏi những bước tiến sau. Tên hề dầu rợn chân đến mấy cũng vẫn phải tiến. Anh có thể tưởng tượng một thứ hề ung dung xuống tấn, giữ thế thủ ở một đầu dây?
Nói để làm gì? Để chờ trăng lên. Trăng sắp lên rồi. Anh nói sao? Biết rồi. Khổ lắm. Nói mãi! Ta bắt đầu thì vừa. Anh ra đàng kia. Thôi bày vẽ. Thế nào mà chả gặp lại nhau. Tôi chắc chắn như vậy. Sao? Anh bảo sao? Ờ, ý kiến hay đấy. Kể lại câu chuyện Nhập Thiên thai. Kể to à? Để làm gì? Anh cũng muốn nghe? Mà... anh nghe làm gì? Câu chuyện của tôi, đối với anh chỉ là một phương tiện. Anh nên tĩnh trí, nhìn trăng thì hơn. Trăng lặn thì... Thế cũng được. Anh muốn nghe thì nghe... Im.
Trăng lên...
Trăng buổi đó cũng không khác trăng đêm nay, bởi câu chuyện Nhập Thiên Thai bắt đầu vào một đêm thượng tuần, thuở nhà Hán vừa thu xong thiên hạ vào một mối, Lưu Bang xuống ngựa nghĩ kế an dân, trăm họ dần dần trở lại cuộc sống thanh bình thời vua Nghiêu, vua Thuấn.
Lúc bây giờ – trăng lưỡi liềm vừa nhô lên khỏi ngọn cây tùng – tại một thôn nhỏ miền Tây Bắc Trung Hoa, nhà cỏ lác đác ven một dòng sông vắng, có người đánh cá họ Nguyễn tên Triệu cũng vừa neo thuyền vào bến, tay cắp rổ cá, lững thững men theo con đường dốc thoải về nhà.
Đến đầu ngõ, nhìn xuống rổ, Nguyễn chợt thấy ánh trăng loang loáng trên mình cá. Bèn ngẩng đầu nhìn trăng thì thấy trăng nhếch mép như đùa, như cợt, ánh trăng xao xuyến trong lòng. Cảm giác đó, Nguyễn đã từng thấy thoáng lên gờn gợn, một đôi khi dừng tay tung lưới, cô đơn giữa khoảng nước trời bát ngát. Không hẳn là khó chịu. Cũng không hẳn là vui. Như thừa một cái gì mấp mé trong tâm. Như thiếu một cái gì nhẹ nhàng dìu dịu. Nguyễn cúi đầu ngẫm nghĩ hồi lâu rồi không về nhà mà xăm xăm tiến thẳng tới nơi quán rượu đầu thôn, dựng ở một mom đất nhô hẳn ra sông.
Người chủ quán tên gọi Lưu Thần cùng một lứa tuổi với Nguyễn, vốn là người trọng nghĩa khinh tài, dựng quán bán rượu để mà uống rượu. Vì vậy cũng nổi tiếng là người khó tính. Khi gặp khách tục, dẫu vàng xếp đầy bày, Lưu cũng chỉ dọn những hạng rượu thường. Còn những thứ rượu hoặc cất bằng trái mơ phủ sương buổi sớm, hoặc pha men gạo nếp tơ đúc tới bảy lần, hoặc phơn phớt màu hồng thơm như môi con gái dậy thì, tất phải gặp người tri kỷ Lưu mới chịu đem ra. Những lúc đó, thường thâu đêm đối ẩm cùng khách, lộ bày tâm sự, bàn chuyện cổ kim, khách có trả tiền cũng không chịu lấy. Nguyễn là một trong đám người đó. Hai người còn lại giống nhau ở chỗ chưa lập gia đình. Vì thế đã thân, lại càng gắn chặt tình bằng, chuyện lớn, chuyện nhỏ, thường cũng nói với nhau.
Tới nơi quán đã đóng cửa, le lói ánh đèn lọt qua kẽ liếp. Nguyễn không lên tiếng, đẩy liếp mà vào. Lưu đặt bát xuống bàn, vỗ tay và reo lên:
"Đang ngắm trăng mà nghĩ tới bác. Đệ chắc bác có động tâm mà lại".
Nguyễn đặt rổ cá xuống đất mà rằng:
"Không hiểu tại trăng hay vì bác. Nhưng nhất định đêm nay không về nhà".
Rồi chỉ rổ cá mà nói tiếp:
"Đồ nhắm có đây, bác còn đợi gì mà không hóa kiếp cho lũ chúng sinh này?"
Lưu hô người nhà sửa soạn. Rồi lại tự mình đi tìm bát lớn đặt trước mặt Nguyễn, tự tay nâng vò mà rót đầy hai bát. Lúc bấy giờ, mặt trăng chênh chếch, ánh trăng lọt song loang loáng trên men rượu. Lòng bát ngậm trăng. Rượu chưa nhấp mà cả bát lẫn người, cùng gió nhẹ gợn sóng trên sông, tất cả đều đã chếnh choáng. Hai người im lặng nâng bát rượu mà uống cạn. Rồi lại im lặng ngắm trăng cạn luôn bát nữa.
Đến bát thứ ba, Lưu nâng lên rồi đặt xuống. Chàng nhìn thẳng vào Nguyễn mà nói rằng:
"Đệ nghe nói tâm sự thường theo men mà bốc ra lời. Nỗi u sầu cũng vì thế mà vơi đi theo lời tâm sự. Đệ chắc bác có điều nghĩ ngợi. Nếu vẫn coi đệ là chỗ tâm giao, sao yên lặng mà không lên tiếng?"
Nguyễn thở dài mà rằng:
"Muốn nói nhưng lại thấy là thừa. Bởi vẫn câu chuyện cũ. Sợ nhàm tai bác chăng?"
Lưu nghiêm nét mặt có vẻ không bằng lòng.
Nguyễn vội tiếp:
"Ít lâu nay, không hiểu sao, đệ lại thấy băn khoăn như những năm xưa. Đã tưởng ẩn mình trong chốn thô lậu, bỏ qua việc đời mà tiêu dao năm tháng cùng khói sông, sương núi, nhưng lòng riêng, riêng những hoang mang. Chiều nay, ngắm trăng mà tự thấy thẹn. Không cầm được lòng mà vẫn còn phân ngôi chủ khách. Mỏng manh là thân thế. Bền chặt là cái tự nhiên..."
Nguyễn dừng lời, nhận thấy bớt nỗi cô đơn trong niềm thắc mắc. Vì Lưu cũng đang cúi đầu suy nghĩ. Quán rượu mênh mang lặng lẽ. Lá rơi vài chiếc ngoài song. Sóng nhỏ vỗ bờ nhè nhẹ. Lưu nâng bát rượu uống cạn. Giọng chàng thủ thỉ cất lên:
"Bác đã nói, đệ đâu dám giấu? Thật tình cũng đang cảm thấy mất dần yên ổn trong lòng. Trước kia, có thể ngắm trăng mà quên thế sự, bình tĩnh ngâm thơ giữa buổi nhiễu nhương... Nhưng gần đây, cái ồn ào phức tạp bên ngoài đã thấy chen lấn vào cuộc sống lặng lẽ bên trong. Cho nên, tuy không muốn mà bên cạnh tiếng lá, lời chim, vẫn còn nghe thấy người mua kẻ bán, cố giữ mà trong làn gió của sông, trong hương thơm của hoa ngoại nội, vẫn thấy thoảng mùi tục lụy nồng nồng. Nung nấu thâu đêm suốt sáng, nỗi tâm sự thật cũng không ngờ lại có bác chia sẻ".
Nói đoạn, Lưu lại cạn thêm bát nữa.
Một lúc sau, Nguyễn mới nói:
"Bác nghĩ nhiều, chắc có cách!"
Lưu thủng thẳng mà rằng:
"Thế còn bác?"
"Thú thực thì cũng chưa biết làm gì. Xin cho nghe".
Lưu rằng:
"Tất là có cách. Chỉ sợ bác chưa quyết tâm thôi".
Nguyễn có vẻ giận:
"Bác ngờ đệ sao?"
Lưu cười:
"Không ngờ, nhưng cạn vò đã. Trăng sắp lặn rồi".
Vừa nói vừa bưng vò rót đầy bát. Hai người lại cùng nhau thù tạc, mặt trăng vừa lặn thì vò rượu cũng vừa kịp cạn. Trong thôn, trống điểm canh hai. Sao trên trời từng ngôi lóng lánh. Mặt sông mênh mang vắng lặng. Lúc bấy giờ Lưu mới lên tiếng:
"Đệ đã thức thâu đêm để nghĩ, tự canh một cho tới canh năm, đêm không phải là dài. Đời những cũng vậy, mấy ai sống quá trăm năm? Vậy mà thiên ma, bách chiết, nhỏ mồ hôi lấy bát cơm ăn, có bao giờ được hoàn toàn thư thái? Tâm hồn thì như muốn mọc cánh hồng, cánh hộc để vươn về Đạo lớn mà những trò múa rối chung quanh lại ra mặt trớ trêu cản trở, như đeo nặng thêm chì vào phần thể xác. Cuộc sống nơi đây, đệ đã thấy gây nhiều phiền trược. Vậy thì... trong ba mươi sáu cách, chỉ còn có một. Bác nghĩ sao?"
Nguyễn ngần ngừ chưa đáp, Lưu đã đứng lên, giọng hùng hồn thúc giục:
"Đêm nay không hẹn mà bác lại tới đây. Đó là cái duyên giữa chúng ta. Không lên đường ngay đêm nay, còn đợi đến bao giờ?"
Nguyễn đã hơi xiêu lòng:
"Nhưng còn việc nhà?"
Lưu cả cười mà rằng:
"Bác chưa lập gia đình mà đệ cũng chưa vợ chưa con. Cái quán rượu này đệ sẽ để cho tên bộc trông nom. Việc nhà như thế đã gọn chưa?"
"Đi hướng nào?"
"Đệ nghe nói càng tiến sâu vào phía Tây, càng lắm chỗ hoang vu, càng lắm nơi cốt cách. Ta ngược dòng sông mà đi".
"Vậy thì xin hiến con thuyền làm phương tiện".
Lưu cười ngất:
"Lần này, quyết tìm ra nơi đắc ý. Chúng ta sẽ thoát khỏi vòng kiềm tỏa của người và việc. Chúng ta sẽ lập được thế quân bình cho..."
Những lời nói cuối cùng tan trong gió đêm. Sao Bắc Đẩu chênh chếch, con thuyền bập bềnh ngược về phía Tây, giữa canh ba thì nhà cỏ trong thôn mờ dần trong sương bắt đầu phủ kín mặt nước, mờ dần trong tâm trí hai người bạn trai cưỡi sóng đi tìm đất sống.
Đất sống có nghĩa là Thiên đường. Ở trong câu chuyện, là Thiên thai. Lưu Nguyễn nhập Thiên thai. Thiên thai ở vào vùng nào nhỉ? Tôi cũng không biết. Mà cũng chả cần. Vì đây chỉ là một biểu tượng có một giá trị khá vững chắc, đối với thời gian và không gian, cho tới khi loài người ở mọi địa điểm trên thế giới thôi nuôi ảo mộng xây dựng Thiên đường trên cõi đất... Tôi không cố ý nói cạnh ai đâu, kể cả anh nữa. Tôi chỉ kể lại một câu chuyện cũ.
Bịa à? Thì tất nhiên phải bịa. Bịa hiểu theo nghĩa văn nghệ. Mà tất nhiên là văn nghệ lại phải hiểu theo cái nghĩa của tôi, của chúng tôi. Văn nghệ là gì? Sao anh rắc rối thế? Tôi tưởng trong lúc này, anh nên để ý đến ánh trăng thì hơn, vì trăng lặn thì... Anh nhất định bắt tôi giảng giải hay sao? Giảng thì giảng.
Vậy thì văn nghệ bắt nguồn ở một mâu thuẫn và hướng tới một thế quân bình. Nghĩa là văn nghệ dựa vào một chuyện có thật để "bịa" ra một chuyện sắp xảy ra. Chuyện có thật, ở đây, là Lưu, Nguyễn nhập Thiên thai. Còn chuyện sẽ xảy ra thì thú thực là chính tác giả của nó là tôi, trong giờ phút này, cũng chưa biết "bịa" ra làm sao cho ổn...
Tôi tưởng không gì hơn là theo dõi hai anh chàng Lưu, Nguyễn lúc bấy giờ đang bập bềnh trên dòng sông mỗi lúc nhỏ dần...
Dòng sông hẹp dần. Cho đến khi mạn thuyền sát bờ, thuyền không thể lách được nữa thì hai người buông mái chèo mà nhìn lên bờ. Lúc bấy giờ đang độ tiết hè mà cả hai người đều không thấy nóng. Mồ hôi tan ra thành hơi. Cả hai đứng dậy, người lâng lâng như chưa từng dùng sức chèo thuyền đã...
"Mấy hôm rồi, bác Nguyễn?"
"Hình như mới có một đêm".
"Bảy chứ?"
"Vô lý, vì ta có dừng lại nơi nào đâu? Mà có ăn uống gì đâu?"
"Ờ, mà bây giờ cũng không thấy đói..."
Lưu nhẹ nhàng nhảy lên bờ. Nguyễn cũng nhảy theo. Cả hai đứng sững. Đào thắm, liễu xanh, hồng, lan, huệ, cúc, tường vi, thược dược, mẫu đơn, rồi tiếng con oanh, con yến, con sáo, tiếng con sơn ca, màu sắc, thanh âm, hình dáng, cả một khoảng giang sơn cẩm tú đẹp đến rợn người, mở rộng từng ngách đi, từng mạch nhỏ, từng khe thẳm, từng dòng suối li ti, đón chào Lưu, Nguyễn. Mỗi bước đi là một bản nhạc thành hình. Mỗi bước tiến sâu vào nội địa là một khám phá tân kỳ, huyền ảo. Cứ như thế, theo bước chân bỡ ngỡ của Lưu và Nguyễn, cảm giác giữ nguyên vẹn ở bậc lâng lâng.
Cứ như thế – thời gian ngưng đọng và ánh sáng đổi màu tùy theo cảnh trí – không biết đã được bao lâu, Lưu khẽ hỏi Nguyễn:
"Thế nào, bác?"
"Sao?"
"Ta làm gì bây giờ?"
"Biết làm gì? Bác có đói không?"
"Không... Còn bác?"
"Đệ không thấy cả khát".
"Có lẽ ta dừng lại, nghỉ ngơi..."
"Bác mệt sao mà cần nghỉ?"
"Ấy, quen miệng thì nói, chứ có thấy gì đâu?"
Nhưng hai người cũng dừng lại bên một cỗi đào, quả chín phơn phớt lông tơ đỏ ửng như má người con gái đến tuổi cập kê. Nguyễn giơ tay với một quả, đưa lên miệng. Đào vừa chín tới, hương thơm phưng phức, ăn một miếng mà như nuốt cả trăm hoa vào bụng, gia dĩ lại vừa giòn, vừa ngọt, vừa dơn dớt chua, ăn một miếng lại thèm một miếng. Lưu cũng bắt chước Nguyễn. Và vội reo lên:
"Chà... ngon!"
Dứt lời, bỗng ở tận đâu đâu, nổi lên một khúc nhạc thiều, tiếng sênh lanh lảnh, tiếng phách mưa rơi, tiếng tì, tiếng nguyệt nhặt khoan, tiếng hồ u huyền, tiếng sáo, tiếng tiêu vắt vẻo. Thanh âm dìu dặt, ý nhạc là ý thanh bình, gọi đến cái cảnh thái hòa vua Nghiêu, vua Thuấn, có người Sào Phủ có người Hứa Do, có gã mục đồng chống gậy, đứng sững trên khoảng đồi cao, tâm hồn phơi phới trong một cơn mộng siêu hình.
Lưu, Nguyễn nhìn nhau chưa biết nói sao thì ở mỗi gốc cây, lùm lá, uyển chuyển nhón bước hiện ra một bầy thiếu nữ. Thế rồi những nét, những hình, mềm như tơ nõn, nhẹ tựa gió xuân, thanh âm, xiêm áo, trăm tía, nghìn hồng, tất cả nhịp nhàng hòa điệu trong một vũ khúc mà Lưu và Nguyễn đều nhận thấy chỉ có thể mệnh danh là một vũ khúc Nghê Thường. Hai chàng đang còn ngẩn ngơ, ngơ ngẩn, bỗng nghe có tiếng người nói bên cạnh. Giật mình ngoảnh lại, lại bàng hoàng vì sắc đẹp của hai thiếu nữ khép nép cạnh một khóm mẫu đơn màu tía. Để ý đến lời nói thì mới nghe rõ giọng chiếc oanh thỏ thẻ:
"Phu nhân đang đợi hai chàng".
Nguyễn đánh bạo mà hỏi:
"Phu nhân là ai?"
Thì chỉ thấy, lộ hàm răng ngọc, má lúm đồng tiền mà không thấy trả lời.
Nguyễn gặng hỏi:
"Các cô tên gì?"
Cô áo hồng giục cô áo trắng. Cô áo trắng dịu dàng:
"Mai Nhi".
Cô áo hồng bấy giờ mới tiếp theo:
"Còn em, thì em là Đào Nhi".
Nói đoạn hai cô gái nhón bước đi trước, Lưu, Nguyễn thong thả theo chân, lần quanh những khóm mẫu đơn cành Diêu chen đóa Ngụy, những dải phong lan thơm ngát, hoa Hạc đính sát với cánh Nhất điểm hồng, tới một tòa nhà kiến trúc tráng lệ, góc mái cong veo, thếp vàng, dát bạc.
Có con chim khách vụt bay lên. Đào Nhi và Mai Nhi tránh ra hai bên. Lưu, Nguyễn bước lên thềm cẩm thạch. Cánh cửa sơn son thếp vàng từ từ mở rộng.
Gian phòng trần thiết cực kỳ lộng lẫy. Những đồ bài trí trang hoàng nhất nhất đều là vật lạ mà cả Lưu lẫn Nguyễn đều chưa từng nhìn thấy. Cuối phòng là một cái giường thất bảo rủ rèm châu, hai bên có hai cái ghế bành bằng gỗ đàn hương.
Từ trong rèm, có tiếng đàn bà nói ra, giọng nghiêm mà ấm:
"Tính hiếu kỳ của hai chàng thế là đã mãn nguyện. Sự vui sướng trong một chuyến đi này cũng đã thỏa chí bình sinh. Âu cũng là cái duyên kỳ thiếu thú mà nơi đây lại được tiếp hai chàng. Xin mời ngồi".
Lưu và Nguyễn cúi đầu thi lễ rồi mỗi người ngồi xuống một cái ghế bành.
Lưu Thần dọn giọng rồi thưa:
"Chúng tôi là những người phàm. Nhưng một mái chèo quế, một lá thuyền nan, lòng thành muốn vượt cõi bụi để tìm một chỗ thoáng hơn thế sự. Thật không ngờ mà được tới đây. Song le lòng dục chưa gạn được trong, cảnh sắc được ngắm mà vẫn chấp mê, dám xin chỉ bảo rõ ràng cho được biết.
Người trong rèm như cười mà đáp:
"Có gì mà không rõ ràng?"
Nguyễn Triệu vội hỏi:
"Xin hỏi, phu nhân là ai, mà nơi đây là đâu?"
Ở trong rèm, như ngần ngừ. Nhưng rồi cũng đáp:
"Nơi đây tạm gọi là Thiên thai. Còn tôi thì chỉ là người đến trước. Cũng như hai chàng. Vì sẽ có người đến sau hai chàng. Và lúc đó, nếu còn ở lại, thì hai chàng sẽ lại là những người đến trước..."
"Lúc nãy... có hai cô gái..."
"À... Mai Nhi!"
"Và Đào Nhi..."
Giọng trong rèm thoáng một chút e dè:
"Đã biết tên rồi kia ư?"
Rất nhiều câu hỏi dồn dập làm nghẹn lời Lưu và Nguyễn.
Nhưng chủ nhân như biết ý:
"Hai chàng ở xa mới đến, chắc cần nghỉ ngơi. Xin để Đào và Mai đưa về thư phòng yên nghỉ. Sẽ xin tái ngộ".
Hai người đứng dậy thi lễ trước rèm rồi trở lui theo hai cô gái. Đi quanh mấy dãy hành lang mây xanh bám ở lan can, hoa lạ nở đầy mặt đất, hai người được dẫn vào một gian phòng trang hoàng u nhã, đủ đồ văn phòng tứ bảo, trên giá kê sát tường xếp đầy sách lạ.
Hai cô gái cúi đầu chào đi ra.
Lúc bấy giờ, đêm xuống đã từ lâu. Trăng nở chênh vênh trên một góc mái cong veo.
Lần tái ngộ với chủ nhân là một đêm đại yến. Chủ nhân vẫn ngồi trong rèm tại gian phòng cũ. Lưu và Nguyễn lại được mời ngồi ở hai chiếc ghế bành. Nhưng, đèn lấp lánh đốt bằng mỡ phượng, đệm vằn rồng xanh đỏ trải khắp gian phòng, nhạc tấu lên ở dãy hành lang, tiệc bày bằng mâm ngọc lưu ly, đĩa bằng chất san hô, các món sơn hào hải vị la liệt, rượu đủ màu đủ vị, hương thơm phưng phức, rót vào bát vàng đại đầu, dâng lên bởi những búp tay ngà, mỗi bát rượu là một khúc ca kèm theo một điệu múa, Lưu, Nguyễn tâm thần như thấy bâng khuâng, khi say khi tỉnh, uống uống, ăn ăn, lắm lúc giơ tay véo đùi sợ đang mê ngủ, có khi ẩn mặt nhìn nhau rồi tủm tỉm cười.
Tiệc kéo dài từ canh một đến quá canh ba. Kịp đến lúc ngoài xa vẳng lại tiếng con chim lạ rúc đủ ba hồi thì ở trong rèm, chủ nhân mới lên tiếng:
"Bây giờ thì xin nói chuyện với hai chàng".
Câu nói có mãnh lực như một mệnh lệnh. Trong giây lát, cả bàn tiệc, khúc ca, điệu múa, thảy đều bị hãi. Gian phòng yên lặng khác thường. Đèn bớt sáng. Ánh trăng lành lạnh hắt vào sáng ngời một chiếc bình pha-lê với rượu bồ đào bỏ quên lại trên một chiếc đôn sứ xanh lam. Lưu và Nguyễn thấy thấm dần vào người mối buồn tỉnh rượu lúc canh tàn.
Cả hai đồng thanh:
"Xin nghe".
Ở trong rèm như nghĩ ngợi rồi mới nói:
"Trước hết xin hỏi một điều. Hai chàng định giữ nguyên ngôi khách quý hay có ý vĩnh viễn ở lại an cư?"
Lưu nhìn Nguyễn, Nguyễn cũng nhìn Lưu. Cuối cùng Lưu nói:
"Chúng tôi lìa bỏ nơi thô lậu, một đêm vượt sóng ra đi, thật không ngoài cái ý tìm một nơi thoát tục để di dưỡng tâm thần".
Nguyễn tiếp theo:
"Nếu chủ nhân rộng lượng mà không chê chúng tôi là những kẻ căn phàm thì xin cho nương nhờ cái khí tự nhiên nơi đây để dễ hướng về Đạo lớn..."
Chủ nhân ngắt lời:
"Hai chàng tới đây là đã dày căn tu luyện. Tôi không hẹp bụng mà ngăn cản ý trở về nguồn. Nhưng nhập gia tất phải tùy tục. Chỉ e phong tục nơi đây đạm bạc không dung nổi hai chàng thôi!"
Lưu Thần sốt sắng:
"Xin cứ nói cho nghe".
Nguyễn cũng vội vã mà rằng:
"Chúng tôi một đi là muốn tới. Nay tới, chẳng có lẽ lại về?"
Giọng chủ nhân vẫn bình tĩnh:
"Vậy thì xin hết lời" – chủ nhân ngừng lại trong giây lát rồi lại nói tiếp – "Số là Trời Đất mở ra tất phải phân phân hóa hóa. Cái lẽ âm dương tương sinh tương khắc ở đấy mà ra. Con người cũng như vạn vật cũng đều phải theo cái lẽ đó mà sinh sôi nảy nở. Nhưng thỉnh thoảng đến chỗ cùng cực của tang thương biến đổi thì tĩnh tâm, thành ý, con người lại nuôi cái ý muốn trở về nguồn. Lớn rồi đi, đi rồi xa, xa rồi trở về. Nói như thế không biết có đạt được ý không?"
Lưu, Nguyễn vâng vâng dạ dạ, chủ nhân lại tiếp:
"Cái ý muốn trở về nguồn đó, hàng ngàn thế kỷ qua đi, lại kết tinh thành cái khí thiêng liêng chung đúc ở một vài khoảng giang sơn trong vũ trụ. Non nước nơi đây là một".
"Thế ra kẻ hèn này đã đạt tới nguồn. Thảo nào, hoa hoa, lá lá..."
Chủ nhân chậm rãi cắt lời:
"Nguồn tất phải đẹp. Vì nguồn là Tuyệt Đối. Cho nên con người từ phân hóa sinh thành, mấy ai mà quên hẳn được nguồn?"
Đến đây chủ nhân ngừng nói, để yên lặng kéo dài trong giây lát, vừa đủ cho lời nói của mình kịp thấm vào trí não hai người nghe chuyện. Lúc bấy giờ Lưu và Nguyễn đã tỉnh hẳn cơn men. Cả hai đang sửa soạn thần trí để bước những bước đầu tiên trong cõi Tuyệt Đối. Khi cảm thấy đã đến lúc nói tiếp, giọng chủ nhân trong rèm mới lại cất lên:
"Nguồn là Tuyệt Đối, cho nên phân cực cũng rất rõ ràng. Có nơi toàn thể thuộc dương. Và cũng có nơi, như nơi đây, lại hoàn toàn là một nguồn âm cực. Từ cây cỏ, muôn hoa, từ vạn vật đến loài người thảy đều thuộc về âm tính. Không biết hai chàng có nhận thấy điều đó?"
Bước đầu tiến vào nội địa cõi Tuyệt Đối đã là một bước ngượng ngùng. Lưu và Nguyễn vừa ý thức được cái thế khó xử của mình: cái thế của một người đàn ông sống giữa một thế giới đàn bà.
Chủ nhân nói tiếp:
"Tôi hiểu hai chàng hiện đang lúng túng. Đặt cái mâu thuẫn trong cái đơn thuần, lồng cái Tương Đối vào khuôn Tuyệt Đối. Kể cũng khó thay! Nhưng..."
"Nhưng... đây là nguồn" – Nguyễn nghĩ thầm như vậy – "Từ đặt chân vào nguồn, mình đã thấy hết bận rộn cuộc đời ngoại giới. Cuộc sống nội tâm đã bắt đầu cởi mở. Lẽ nào lại bỏ mà về?"
Lưu cũng cúi đầu suy nghĩ. Chàng nghĩ rằng:
"Ta đã sống từ lâu như người xử sĩ. Chả lẽ không cầm nổi lòng trước đám phụ nhân hay sao?"
Chủ nhân như đọc được ý nghĩ của hai người:
"Hai chàng nghĩ lung là phải. Vì thật tình chỉ sợ cho hai chàng. Còn đám người nhà thì đã có gia pháp. Tôi tin họ không thể sai đường".
Lúc bấy giờ cả Lưu lẫn Nguyễn đều đã quyết định. Hai người đồng thanh:
"Chúng tôi đã quyết một lòng. Xin chủ nhân dạy cho gia pháp".
Chủ nhân rằng:
"Trời đất sinh ra, âm dương đối diện tất sinh tình. Vậy chỉ xin diệt hẳn chữ tình".
Hai người đồng thanh:
"Tưởng gì... nếu chỉ có một điều đó..."
Nhưng bị ngắt lời:
"Chúng tôi là căn tuyệt đối, giữ trọn âm tính là một điều dễ. Nhưng hai chàng dầu sao cũng còn mang nặng cái nghiệp tương đối. Vì thế mà khó chấn ngự nổi tình. Việc nếu xảy ra, tôi sẽ phải làm tròn nhiệm vụ bảo tồn sông núi nơi đây. Đến lúc đó dù muốn, cũng không dung nổi hai chàng. Vậy xin nói trước để hai chàng tiện bề quyết định".
Chủ nhân ngưng lời. Ánh trăng mờ dần trong yên lặng. Gian phòng mênh mang lạnh lẽo. Ở đàng xa, tít đàng xa, tiếng một con vượn cái hú dài...
"Thế nào, xin cho biết ý định?"
"Chúng tôi đã quyết. Xin tùy chủ nhân định đoạt".
Thế là Lưu, Nguyễn đã nhập Thiên thai. Cũng giống như anh, cách đây chắc không lâu, khi đứng trước một lá cờ và hai người giới thiệu, anh long trọng hứa giữ trọn "gia pháp" của cái thứ Thiên thai của anh. Không thể so sánh được à? Tại sao không? Cái tâm trạng của Lưu và Nguyễn khi lên đường tìm về Tuyệt Đối với cái tâm trạng của một thanh niên hào hiệp khát khao hành động theo một lý tưởng...
Anh đã lựa chọn. Giữa hai thái cực, sự lựa chọn của anh tất thiên về một phía. Cũng như Lưu và Nguyễn đã quên mất căn tương đối của kiếp người mà tìm nguồn Tuyệt Đối, thì giữa cái thế gọng kìm tư bản - vô sản, anh cũng đã quên hẳn cái thế của chính anh, của tất cả những người như anh, như tôi, cái thế của chúng ta. Nghĩa là cái thế của những con người tuy không tư bản nhưng nhất định không là vô sản.
Anh đã nhập Thiên thai. Thật cũng may mà anh bị bắt. Nếu không, thì chính anh, một ngày kia, anh cũng phải bắt buộc dời bỏ cái Thiên thai của anh. Ê đừng cáu! Người ta nói chuyện tử tế. Sử sách còn ghi lại đó. Từ Thức đã bỏ Thiên thai. Và Lưu, Nguyễn tất nhiên cũng thế. Tại sao? Nhớ nhà? Anh ngây thơ quá. Một người như Lưu và Nguyễn không bao giờ vì cái cớ nhỏ nhen nhớ nhà mà dời bỏ cái nơi mà cả hai đã hy sinh tất cả cái hiện hữu để mà đạt tới. Tại sao? Theo tôi thì không ở lại, chỉ vì không thể ở lại. Chỉ vì thấy Thiên thai không phải là chỗ của mình.
Anh còn nhớ lời chủ nhân cõi Thiên thai? "Âm dương đối diện tất sinh tình. Vậy chỉ xin diệt hẳn chữ tình".
Vậy mà Lưu Thần, Nguyễn Triệu lại chỉ là những con người...
Chủ nhân? Chủ nhân chỉ là giọng nói. Anh đoán đúng. Mai Nhi và Đào Nhi.
Nhưng trăng sắp lặn. Nếu anh muốn nghe hết câu chuyện thì phải để cho tôi tiếp tục. Anh nói sao? Anh phải nghe hết câu chuyện. Vậy tôi xin nói tiếp.
Những ngày đầu sống ở Thiên thai là những ngày đầy hạnh phúc. Nội tâm của Lưu và Nguyễn thôi bị ràng buộc, dần dần trở nên thanh thoát. Lắm lúc tưởng như an tọa trên đầu ngọn lốc mà vút lên tới thượng tầng tĩnh khí. Trong những giây phút đó, hai chàng cảm thấy như được sống, đồng thời, hàng vạn kiếp sống khác nhau. Hoặc chìm sâu xuống đáy trùng dương mà đùa với cá kình, cá ngạc; vươn hẳn lên cao mà bay lượn với chiếc đại bàng; lao mình trên con xích thố; hay lâng lâng cùng chỏm cây thông vi vút đầu mỏm đá Côn Lôn...
Nhưng một buổi bình minh, ánh mặt trời hoe vàng trên nội cỏ màu ngọc thạch, cạnh một gốc thùy dương lả ngọn, Lưu và Nguyễn bỗng bắt gặp Mai Nhi đang nô giỡn với Đào Nhi.
Lần đầu gặp gỡ, tuy khen thầm sắc đẹp của hai cô gái, nhưng cả hai chàng đều không thấy mảy may rung động. Lần này gặp lại lần thứ nhì mà không hiểu tại sao cả Lưu lẫn Nguyễn đều cảm thấy lúng túng. Cứ đứng sững mà nhìn, quên cả cúi đầu thi lễ. Một phút định được thần thì Mai đã kéo tay Đào đi nhanh về phía rừng tùng.
Cả ngày hôm ấy, họ Lưu không nói một lời. Còn Nguyễn Triệu thì ngồi yên một chỗ. Cứ như thế, trong suốt ba hôm. Đến hôm thứ tư, thì không ai rủ ai, con sơn ca vừa bay lên khỏi ngọn cây phong, hai chàng đã sắm nắm đi ra chỗ cũ. Và cũng bắt gặp Mai, Đào. Lần này đã có định ý, hai chàng tiến lên cúi đầu thi lễ. Mai, Đào ung dung đáp lại, thần sắc không thấy đổi thay. Thế rồi Nguyễn nhìn Mai, Lưu ngắm Đào, hai người đàn ông thấy nghẹn thở mà không thốt ra lời. Hai cô gái lại càng đĩnh đạc, dịu dàng, phong thái rất mực hồn nhiên. Đánh bạo, Nguyễn bèn rủ Mai đi ngắm phong lan. Mai tỏ vẻ nhận lời, hai người sóng bước mà đi, khuất sau cụm tường vi. Lúc bấy giờ, Lưu Thần bàng hoàng nhìn quanh bốn phía.
Trước mặt chàng chỉ còn có Đào Nhi...
Một đôi bạch yến từ đâu bay lại đậu trĩu cành thùy dương. Trong yên lặng, tiếng một con oanh vàng cất lên lanh lảnh.
Trên nền trời xanh thẳm, một đám mây trắng nõn như bông, trôi qua như một giấc mơ.
Và cũng như trong một giấc mơ, Lưu và Nguyễn không màng tới thời gian vần chuyển. Bóng cây thùy dương từ từ chuốt dài trên nệm cỏ. Ánh chiều rớt lại đó đây, trên những lùm cây, trên những chòm lá đang mờ dần trong sương chiều dâng lên từ đồng nội xa xa. Từng cơn gió nổi lên nhè nhẹ. Nền trời nhè nhẹ sẫm màu. Sông Ngân Hà bắt đầu lìa nguồn, gợn lên từng đợt sóng sao lấp loáng.
Ngưu Lang và Chức Nữ.
"Làm sao xây nổi được một nhịp cầu Ô thước?"
Cả Lưu lẫn Nguyễn đều nghĩ như vậy. Hai người như đọc thầm được nỗi cô quạnh của mình qua ánh mắt của người đối diện. Người đối diện là Mai và Đào.
Lưu, Nguyễn nheo mắt nhớ lại buổi sáng, khi thừa dịp con sơn ca vừa im tiếng hót, hai chàng thổn thức nhẹ kêu:
"Yêu..."
Thì không một lời đáp lại. Không cả một thoáng chớp hàng mi. Tuy búp tay ngà của hai cô gái vẫn nằm gọn trong lòng bàn tay gân guốc của hai chàng. Tuy vẫn dịu dàng uyển chuyển. Tuy vẫn nói nói cười cười.
Mai Nhi, Đào Nhi không phải là người, không phải là người.
Vì Mai và Đào không biết yêu. Không ai ở Thiên thai biết yêu cả. Ở Thiên thai thì phải diệt tình. Vì lẽ tồn tại của cõi Thiên thai.
Mai Nhi, Đào Nhi chỉ là hai pho tượng sống.
Anh nói gì? Thế nào là người à? Anh hỏi, khó trả lời đấy. Tuy nhiên đặt nổi vấn đề cũng đã là giải quyết một phần vấn đề. Anh đã thắc mắc về con người. Thế là đủ. Vì niềm thắc mắc đó tố cáo, ngay trong anh, có hiện hữu một cuộc sống khác hời hợt bên ngoài.
Nhưng cuộc sống nội tâm đó, các anh đã dùng đủ mọi phương tiện để thủ tiêu, cũng như người con gái Thiên thai đã diệt hẳn tình.
Các anh... Anh nói sao? Anh không muốn tôi dùng chữ "các anh"? Vậy thì dùng chữ gì? Hay ta dùng chữ "họ"?" Sao?
Kết luận? Rất ngắn, anh ạ. Vả chăng cũng sắp đến giờ...
Tảng sáng hôm sau, khi gió sớm vừa nổi, sao mờ dần trên trời bàng bạc, thì Lưu và Nguyễn đã vội giẫm lên cỏ còn đẫm hơi sương mà tiến nhanh về phía bờ sông. Chiếc thuyền câu vẫn neo nguyên vị, đôi mái chèo song song đợi chờ.
Nguyễn nhìn Lưu:
"Nửa năm!"
Đoạn, cả hai yên lặng xuống thuyền.
Mái chèo vừa đụng mặt nước thì đôi bờ hoa lá bỗng mờ trong sương buổi sớm. Dòng sông mở rộng thênh thênh, con thuyền xuôi nước về phía đại dương xa tắp.
Đến khi mồ hôi nhỏ giọt đầu tiên trên trán, Lưu và Nguyễn mới nhớ ra chưa kịp từ biệt chủ nhân.
Ngoảnh lại, chỉ thấy một màu trắng xóa. Sương trần gian đã lấp lối về nguồn.
Thế là hết câu chuyện Nhập Thiên thai. Mặt trăng cũng vừa kịp lặn. Như một tấn kịch hạ màn. Và bây giờ thì...
Sao thế này? Anh không... Anh... Sao?
Tôi không hiểu. Anh muốn... không? Anh không vượt... Anh muốn nói gì? Tôi quên mất đoạn cuối à? Nhưng... Nhất định? Còn các anh, đồng ý chứ? Vâng, thôi thế tùy anh. Tôi xin đóng vai thính giả. Tôi thật không ngờ. Thú quá. Anh bắt đầu đi.
Khi thuyền của Lưu và Nguyễn cập bến, thì mặt trời lại mọc. Hai người vội bước lên bờ. Rồi ngạc nhiên đứng sững. Vì cảnh nơi ven sông thảy đã đều thay đổi. Nhà cửa san sát như bát úp, chợ họp trên bến dưới sông, người đi kẻ lại đông như nước chảy. Hai người lần theo đường cũ tìm về quán rượu. Nhưng quán rượu không còn. Trên nền cũ không hiểu ai đã dựng lên một ngôi trường học, tiếng trẻ học bài vang khỏi cánh song.
Bèn đem tên họ hỏi thăm những người già cả thì có ông cụ già râu tóc bạc phơ nghĩ ngợi hồi lâu rồi mới nói:
"Thuở bé, tôi nghe ông cụ bảy đời nhà tôi có quen một người họ Nguyễn một đêm bỏ nghề đánh cá cùng người họ Lưu, ngược dòng sông mà đi vào núi tu tiên. Đến nay đã được hơn 600 năm".
Nói đoạn ông cụ già hấp tấp chống gậy bỏ đi. Vì cả Lưu và Nguyễn đang ôm mặt khóc. Khóc chán lại thét lên cười. Cười cười khóc khóc suốt một ngày, rồi bỏ xuống thuyền đi mất.
Cũng không ai rõ đi về phía nào.
Nhưng nhất định không quay lại chốn cũ Thiên thai. Và đến đây mới thật chấm dứt câu chuyện Nhập Thiên thai của anh.
Nhưng lại bắt đầu một câu chuyện khác: Chuyện của tôi. Vì tôi không "Nhập Thiên thai" nữa. Tôi ở lại. Tại sao? Bây giờ thì đến lượt anh chất vấn. Tại sao? Vì tôi không muốn thành điên như Lưu và Nguyễn. Tôi không muốn vắng mặt những 600 năm. Tôi muốn kịp thời có mặt ở mọi khúc quanh của dòng tiến hóa. Và nhất là vì... tôi cũng muốn yêu... Vì tôi là một con người. Con người toàn diện, như anh thường nói.
Tôi nhất định rồi. Anh gọi hộ tôi tên Lê dương. Để làm gì à? Để sửa lại cái chấn song.
Cho nó chắc chắn.
Trong khi chờ đợi.
1956

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn: Talawas
Được bạn: Thành viên VNTQ. Net đưa lên
vào ngày: 20 tháng 2 năm 2008